TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HS-ST
Ngày: 03 - 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Xuân Thành

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 68/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn S**, tên gọi khác: không, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1998 tại tỉnh Nghệ An. CCCD số 040098011764. Nơi cư trú: bản H, xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn D, đã chết và bà Lương Thị H; vợ: Lô Thị Khăm H1; con có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phan Thị S1 – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Vi Văn T, sinh năm 1996, địa chỉ: bản H, xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh Lô Văn C, sinh năm 1996, địa chỉ: bản H, xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh Lương Tiến A, sinh năm 1999, địa chỉ: bản H, xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh Lương Văn L, sinh năm 2001, địa chỉ: bản H, xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh Lô Minh T1, sinh năm 2003, địa chỉ: bản N, xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh Ngân Văn T2, sinh năm 2004, địa chỉ: bản N, xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh Vi Văn T3, sinh năm 1994, địa chỉ: bản H, xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh Lô Văn K, sinh năm 1997, địa chỉ: bản H, xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh Lương Văn Đ,sinh năm 1996, địa chỉ: bản H, xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 5/2024, Lý Văn S đã sử dụng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc đưa người lao động sang làm công việc máy tính, bốc vác hoa quả tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, thu nhập từ 8.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng nhằm dụ dỗ nhiều người sang Lào làm việc. Sau khi các bị hại tin tưởng, đồng ý đi, S hướng dẫn làm giấy tờ xuất cảnh, bố trí phương tiện di chuyển, đưa các bị hại sang khu vực tỉnh BoKeo (Nước CHDCND Lào), giao cho các đối tượng người Trung Quốc quản lý, Lý Văn S được hưởng lương 4.000NDT đến 8.000NDT/tháng và được hưởng từ 2% đến 10% tiền do tổ Lý Văn S quản lý lừa đảo chiếm đoạt được. Với thủ đoạn trên, bị cáo Lý Văn S đã thực hiện 06 lần phạm tội, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 5 năm 2023, do có quan hệ quen biết với anh Lương Quý L1, sinh năm 2002, trú tại Bản L, xã C, tỉnh Nghệ An và anh Lô Minh T1, sinh năm 2003, trú tại Bản N, xã C, tỉnh Nghệ An nên Lý Văn S ở nước CHDCND Lào sử dụng nick facebook của mình là "Lính đánh thuê" gọi cho nick facebook "Anh Linh" của anh Lương Quý L1 để rủ L1 và T1 đi sang Lào làm việc máy tính, lương mỗi tháng 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Do không có việc làm nên anh Lô Minh T1 và Lương Quý L1 đồng ý đi sang Lào làm việc theo lời mời gọi của S. Lý Văn S yêu cầu anh Lô Minh T1 và Lương Quý L1 đi làm hộ chiếu để đi, Lý Văn S gửi 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho anh Lô Minh T1 và Lương Quý L1 để đi làm hộ chiếu, làm xong Lý Văn S hướng dẫn anh Lô Minh T1 và

Lương Quý L1 đón xe xuống ngã 3 thị trấn D, tỉnh Nghệ An sau đó tiếp tục đón xe Đại Phát để đi Lào theo đường đi lên Cửa Khẩu T, tỉnh Điện Biên rồi làm thủ tục qua Lào. Khi đến tỉnh BoKeo (Lào), Lý Văn S và ông chủ Trung Quốc tên là C1 C2 đến trả tiền xe rồi đón anh Lô Minh T1 và Lương Quý L1 đưa vào khu tự trị do người Trung Quốc làm chủ. Khi vào khu tự trị, anh Lô Minh T1 và Lương Quý L1 được đi khám bệnh và được trang bị một quyển sách hướng dẫn cách lừa đảo yêu cầu anh Lô Minh T1 và Lương Quý L1 học. Khoảng một tuần sau, anh Lô Minh T1 và Lương Quý L1 được đưa đến chỗ làm việc ở tầng 17 của toà nhà, tại đây anh Lô Minh T1 và Lương Quý L1 được cấp phát một máy tính và 2 điện thoại di động loại IPHONE X được gắn sim Lào và 2 tài khoản Facebook, nhiệm vụ là kết bạn, nhắn tin làm quen sau đó dụ dỗ họ vào áp đầu tư chứng khoán (áp do công ty tạo) để chiếm đoạt tài sản, thời gian làm việc mỗi ngày từ 9 giờ sáng hôm trước đến 23 giờ, khi làm việc có người canh gác nếu không làm việc, hoặc làm không đủ chỉ tiêu sẽ bị đánh đập bị bắt làm thêm giờ. Anh Lô Minh T1 và Lương Quý L1 làm được một thời gian thấy chỉ tiêu công ty đưa ra quá cao nên tháng 01/2024, anh Lô Minh T1 và Lương Quý L1 đã trốn về Việt Nam.

Lần thứ 2: Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2023, do có quan hệ quen biết từ trước với anh Lương Văn Đ, sinh năm 1996, anh Hoàng Văn K1, sinh năm 2001, đều trú tại bản H, xã C, tỉnh Nghệ An và anh Ngân Văn T2, sinh năm 2004, trú tại bản N, xã C, tỉnh Nghệ An, Lý Văn S ở nước CHDCND Lào sử dụng nick facebook của mình là "Lính đánh thuê" gọi cho nick facebook "Đức xa lộ" của anh Lương Văn Đ để rủ anh Lương Văn Đ, Hoàng Văn K1 và Ngân Văn T2 sang làm việc tại Lào. Lý Văn S nói với anh Lương Văn Đ, Hoàng Văn K1 và Ngân Văn T2 sang Lào làm việc máy tính, lương một tháng khoảng 17.000.000 đến 20.000.000 đồng tiền Việt Nam. Sau đó Lý Văn S gửi về cho anh Lương Văn Đ 1.800.000 đồng và nói Lương Văn Đ, Hoàng Văn K1 và Ngân Văn T2 làm giấy thông hành. Sau khi làm giấy thông hành xong, Lý Văn S gửi tiền xe mỗi người 3.000.000 đồng để Lương Văn Đ, Hoàng Văn K1 và Ngân Văn T2 sang Lào. Lý Văn S hướng dẫn anh Hoàng Văn K1, Ngân Văn T2 và Lương Văn Đ đón xe từ thành phố V đi sang cửa khẩu C5, Hà Tĩnh rồi đến thủ đô V, sau đó lên máy bay sang tỉnh BoKeo (nước Lào). Khi đến nơi Lý Văn S và một người đàn ông Trung Quốc ra đón và đưa anh Lương Văn Đ, Hoàng Văn K1 và Ngân Văn T2 vào khu tự trị của ông chủ người Trung Quốc tên là Chăng C2. Sau khi sắp xếp chỗ ăn và ở thì người đàn ông Trung Quốc thu lại giấy thông hành. Anh Lương Văn Đ, Hoàng Văn K1 và Ngân Văn T2 được phát một máy tính và 02 điện thoại có gắn sim Lào và 2 tài khoản Facebook giả và được cấp một quyển sách hướng dẫn lừa đảo. Mỗi người sử dung 2 Facebook giả để kết bạn, nhắn tin tình cảm, tán tỉnh yêu đương với các tài khoản khác rồi sau đó hướng dẫn họ tải ứng dụng giả mạo đầu tư chứng khoán do công ty lập ra và kêu gọi họ

nạp tiền vào đầu tư sau đó chiếm đoạt tiền, thời gian làm việc từ 9 giờ sáng đến 16 giờ chiều, và từ 17 giờ đến 23 giờ, làm việc có người canh gác 24/24, nếu không làm việc thì bị đánh đập, bị làm thêm giờ, bị trừ lương. Nếu muốn về thì phải đóng số tiền 20.000NDT (khoảng 70 triệu). Do áp lực nên khoảng tháng 4 năm 2024 anh Lương Văn Đ và Ngân Văn T2 đã tìm cách bỏ trốn về Việt Nam.

Vụ thứ ba: Vào khoảng tháng 3 năm 2024 Lý Văn S kể với anh Vi Văn T, sinh năm 1996 và anh L2 Văn Công sinh năm 1996 trú cùng trú tại thôn H, xã C, tỉnh Nghệ An về việc Lý Văn S đi sang Lào làm việc lương tháng 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu). Thấy vậy, anh Vi Văn T và L2 Văn Công xin đi theo Lý Văn S sang Lào làm việc. Lý Văn S đồng ý và nói với anh Vi Văn T và Lô Văn C sang Lào bốc vác hoa quả lương tháng 17.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng, Lý Văn S đưa Vi Văn T và Lô Văn Công đến khu tự trị do L3 Liễu người Trung Quốc làm chủ. Khi vào khu tự trị, Lý Văn S được bố trí làm công việc quản lý và làm phiên dịch cho người đàn ông Trung Quốc tên Ka K2, còn Vi Văn T và L2 Văn Công được đưa lên chỗ làm việc và được cấp phát 1 máy tính bàn, 2 điện thoại IPHONE 6 có gắn sim Lào và 2 tài khoản Facebook giả và được cấp một quyển sách hướng dẫn lừa đảo. Vi Văn T và L2 Văn Công sử dung 2 Facebook giả để kết bạn, nhắn tin tình cảm, tán tỉnh yêu đương với các tài khoản khác rồi sau đó hướng dẫn họ tải ứng dụng giả mạo đầu tư chứng khoán do công ty lập ra và kêu gọi họ nạp tiền vào đầu tư. Khoảng 1 tháng sau công ty yêu cầu anh Vi Văn T và Lô V ký hợp đồng làm việc trong thời gian 8 tháng và yêu cầu nộp lại hộ chiếu để đi đóng dấu, sau đó thu giữ hộ chiếu. Khi làm việc anh Vi Văn T và Lô V bị người canh gác, nếu không làm việc thì bị đánh đập, bị làm thêm giờ. Nếu không làm đủ chỉ tiêu phải làm thêm giờ, bị trừ lương, mỗi ngày làm việc từ 9 giờ sáng đến 01 giờ sáng ngày hôm sau (17 giờ đồng hồ), lương thì bị trừ hết. Một thời gian sau do áp lực công việc nên anh Vi Văn T muốn về Việt Nam, S nói, nếu muốn về thì phải đóng số tiền 20.000NDT (khoảng 80 triệu) do không có tiền nên anh Vi Văn T ở lại làm việc, đến khoảng tháng 7 năm 2024 anh Vi Văn T đã bỏ trốn ra ngoài và được Công an Lào cho về Việt Nam.

Vụ thứ tư: Vào khoảng cuối tháng 3 năm 2024, do có quen biết từ trước với anh Lương Văn L, sinh năm 2001, trú tại bản H, xã C, tỉnh Nghệ An, Lý Văn S đang ở Lào đã sử dụng Facebook "Lính Giết Thuê" của mình gọi đến Facebook "Cuộc chơi chất chơi" của anh Lương Văn L rủ anh L đi sang Lào làm việc nhẹ lương cao, lương mỗi tháng 17.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng. Do không có việc làm nên anh Lương Văn L đồng ý, Lý Văn S hướng dẫn anh Lương Văn L đi làm hộ chiếu, làm xong Lý Văn S tiếp tục hướng dẫn anh Lương Văn L đón xe xuống ngã 3 D, rồi từ D đón xe đi Lào theo đường đi lên Cửa Khẩu T, tỉnh Điện Biên rồi làm thủ tục qua Lào, đến tỉnh BoKeo (Lào). Khi đến nơi, Lý Văn S đến đón Lương Văn L đưa vào khu tự trị do người Trung Quốc làm chủ, Lương Văn L được bố trí ở cùng Vi

Văn T và Lý Văn S. Khi vào khu tự trị anh L được đi khám bệnh và được trang bị một quyển sách hướng dẫn, tiếp cận và cách lừa đảo bắt học, khoảng một tuần sau anh L được đưa đến chỗ làm việc ở tầng 2 của toà nhà. Tại đây anh L được cấp phát một máy tính và 2 điện thoại di động loại IPHONE6 được gắn sim Lào và 2 tài khoản Facebook, nhiệm vụ là kết bạn, nhắn tin làm quen sau đó dụ dỗ họ vào áp đầu tư chứng khoán (áp do công ty tạo) để chiếm đoạt tài sản, thời gian làm việc mỗi ngày từ 9 giờ sáng đến 01 giờ ngày hôm sau, khi làm việc có người canh gác nếu không làm việc, hoặc làm không đủ chỉ tiêu sẽ bị đánh đập, bị bắt làm thêm giờ. Anh Lương Văn L làm được một thời gian thấy chỉ tiêu công ty đưa ra quá cao nên có ý định về Việt Nam, phía công ty yêu cầu phải đóng tiền phạt mới được về. Thời gian đó có Vi Văn T đã trốn về được nên anh L đã nhờ Vi Văn T đến Công an L6 để trình báo và giải cứu Lương Văn L, sau đó Công an L4 và Tổ chức trẻ em Rồng xanh đã giải cứu được Lương Văn L.

Ngày 01/8/2025, anh Lương Văn L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tố cáo hành vi Mua bán người của Lý Văn S.

Vụ thứ năm: Vào khoảng tháng 5 năm 2024, Lý Văn S đang ở Lào sử dụng Facebook "Lính Giết Thuê" của mình gọi đến Facebook "Lương Tiến A" cho anh Lương Tiến A, sinh năm 1999 trú tại bản H, xã C, tỉnh Nghệ An rủ anh Lương Tiến A đi sang Lào làm việc máy tính lương mỗi tháng từ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) đến 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Do không có việc làm nên anh Lương Tiến A đồng ý, cùng thời gian đó Lý Văn S cũng rủ anh Vi Văn T3, sinh năm 1994 trú tại bản H, xã C, tỉnh Nghệ An cùng đi, hôm đi Lý Văn S hướng dẫn anh Lương Tiến A và Vi Văn T3 đón xe xuống ngã 3 D, rồi từ D đón xe Đại Phát để đi Lào theo đường đi lên Cửa Khẩu T, tỉnh Điện Biên rồi làm thủ tục qua Lào (xe do Lý Văn S đặt). Khi đến tỉnh BoKeo (Lào), Lý Văn S cho người phiên dịch của công ty đến đón và trả tiền xe cho anh Lương Tiến A và Vi Văn T3, sau đó đưa vào khu tự trị do người Trung Quốc làm chủ. Anh Lương Tiến A và Vi Văn T3 được bố trí ở tầng 4 toà nhà 20 tầng, được đi khám bệnh và được trang bị một quyển sách hướng dẫn và cách lừa đảo bắt học. Khoảng một tháng sau anh Lương Tiến A và Vi Văn T3 được đưa đến chỗ làm việc ở tầng 3 của toà, mỗi người được cấp phát một máy tính và 2 điện thoại di động loại IPHONE6 được gắn sim Lào và 2 tài khoản Facebook, nhiệm vụ là kết bạn, nhắn tin làm quen sau đó dụ dỗ họ vào áp đầu tư chứng khoán (áp do công ty tạo) để chiếm đoạt tài sản, thời gian làm việc mỗi ngày làm việc từ 9 giờ sáng đến 01 giờ ngày hôm sau, khi làm việc có người canh gác, không làm đủ chỉ tiêu phải làm thêm giờ, bị trừ lương. Anh Lương Tiến A làm được một thời gian thấy chỉ tiêu công ty đưa ra quá cao nên có ý định về Việt Nam thì phía công ty yêu cầu phải đóng tiền phạt 70.000.000 đồng mới được về. Khoảng

tháng 7/2024 anh Lương Tiến A bỏ trốn ra ngoài và tìm đến Công an L4 để trình báo và được Công an L4 và Tổ chức trẻ em Rồng Xanh đưa về Việt Nam.

Lần thứ 6: Vào khoảng tháng 5 năm 2024, Lý Văn S gặp anh Lô Văn K, sinh năm 1997, trú tại bản H, xã C, tỉnh Nghệ An tại nhà Lý Văn S cùng bản, S rủ anh Lô Văn K đi sang Lào làm việc ngồi máy tính lương mỗi tháng khoảng 5.000NDT tương đương khoảng 17.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng, sau đó Lý Văn S sang Lào trước để sắp sếp công việc. Mấy ngày sau Lý Văn S ở bên Lào sử dụng nick facebook "Lính Giết Thuê" gọi điện cho anh Lô Văn K qua nick Facebook "Khoang Lô" tiếp tục rủ đi Lào làm việc. Do không có việc làm nên anh Lô Văn K đồng ý. Lý Văn S hướng dẫn anh Lô Văn K đi làm hộ chiếu, làm xong Lý Văn S hướng dẫn Lô Văn K đón xe xuống ngã 3 D, rồi từ D đón xe Đại P đi Lào theo đường đi lên Cửa Khẩu T, tỉnh Điện Biên, sau đó làm thủ tục qua Lào. Khi đến tỉnh BoKeo (Lào), Lý Văn S đến đón Lô Văn K đưa vào khu tự trị do người Trung Quốc làm chủ, khi vào khu tự trị, Lô Văn K được đi khám bệnh và được trang bị một quyển sách hướng dẫn cách lừa đảo bắt học. Khoảng một tuần sau, anh Lô Văn K được đưa đến chỗ làm việc ở tầng 4 của toà nhà, được cấp phát một máy tính và 2 điện thoại di động loại IPHONE6 được gắn sim Lào và 2 tài khoản Facebook, nhiệm vụ là kết bạn, nhắn tin làm quen sau đó dụ dỗ họ vào áp đầu tư chứng khoán (áp do công ty tạo) để chiếm đoạt tài sản của họ. Thời gian làm việc mỗi ngày làm việc từ 9 giờ sáng đến 01 giờ ngày hôm sau, khi làm việc có người canh gác nếu không làm việc, hoặc làm không đủ chỉ tiêu sẽ bị trừ lương, bắt làm thêm giờ. Anh K làm được một thời gian thấy chỉ tiêu công ty đưa ra quá cao nên có ý định về Việt Nam, phía công ty yêu cầu phải đóng tiền phạt mới được về, do không có tiền nộp phạt nên anh K không được về. Làm được một thời gian gia đình anh Lô Văn K gọi sang nói về kết nạp Đảng, anh Lô Văn K báo công ty để về nhưng phía công ty yêu cầu tiền chuộc, anh K nói nếu không cho về sẽ báo Công an, nên công ty cho anh K về Việt Nam.

* *Về vật chứng vụ án:* Số tiền bị cáo Lý Văn S thu lợi bất chính đã tiêu hết, điện thoại bị cáo dùng để liên lạc đưa các bị hại đi sang nước Lào bán đã bị hư hỏng nên không thể thu giữ.

* *Về dân sự:* Các bị hại Vi Văn T, Lô V, Lương Tiến A, Lương Văn L, Lô Minh T1, Ngân Văn T2, Lô Văn K, Lương Văn Đ đều không yêu cầu Lý Văn S bồi thường thiệt hại. Riêng Vi Văn T3 yêu cầu Lý Văn S bồi thường 20.000.000 đồng. Bị hại Lương Văn L xin giảm nhẹ hình phạt cho Lý Văn S

Quá trình điều tra Lý Văn S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù để hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS-P2 ngày 15/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Lý Văn S phạm tội "Mua bán người" theo điểm đ khoản 3 Điều 150 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn S từ 14 đến 15 năm tù về tội "Mua bán người". Thời hạn tù tính từ ngày 4/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Vi Văn T, Lô V, Lương Tiến A, Lương Văn L, Lô Minh T1, Ngân Văn T2, Lô Văn K, Lương Văn Đ đều không yêu cầu Lý Văn S bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Đối với Vi Văn T3 yêu cầu Lý Văn S bồi thường 20.000.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 71.000.000 đồng bị cáo S thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có. Đối với số tiền 5.300.000 đồng bị cáo chuyển cho bà Vi Thị C3 và 6.200.000 đồng chuyển cho ông Lô Văn H2 là tiền thanh toán mua bán hàng hóa; bà C3 và ông H2 không biết đây là tiền do phạm tội mà có nên không truy thu, xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn S không tranh luận về tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người dân tộc, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lý Văn S đồng ý với phần bào chữa của người bào chữa về tội danh, hình phạt và không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn S hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ xác định: Do muốn có thu nhập cao nên trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 5/2024, Lý Văn S đã sử dụng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không

đúng sự thật về việc đưa người sang làm công việc làm máy tính, bốc vác hoa quả tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thu nhập từ 8.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng nhằm dụ dỗ nhiều người sang Lào làm việc. Sau khi các bị hại tin tưởng, đồng ý đi, S hướng dẫn làm giấy tờ xuất cảnh, bố trí phương tiện di chuyển, đưa các bị hại sang khu vực tỉnh BoKeo (Lào), giao cho các đối tượng người Trung Quốc, bị cáo Lý Văn S sẽ được quản lý số người do S đưa đến và hưởng từ 2% đến 10% tiền họ lừa đảo chiếm đoạt của người khác. Tại đây, các bị hại bị thu giữ giấy tờ, ép buộc làm việc trong các tổ chức lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng dưới sự kiểm soát, đe dọa, đánh đập; nếu muốn về phải nộp tiền chuộc từ 20.000 NDT trở lên. Với thủ đoạn trên, bị cáo Lý Văn S chuyển giao 09 bị hại gồm: Vi Văn T, Lô V, Lương Tiến A, Lương Văn L, Lô Minh T1, Ngân Văn T2, Vi Văn T3, Lô Văn K, Lương Văn Đ cho các ông chủ người Trung Quốc để họ cưỡng bức lao động, Lý Văn S thu lợi bất chính số tiền 71.000.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu đồng).

Như vậy, bị cáo Lý Văn S đã sử dụng thủ đoạn gian dối đưa 09 bị hại sang Lào rồi chuyển giao cho các đối tượng người Trung Quốc quản lý, cưỡng bức lao động nhằm thu lợi bất chính, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo về tội "Mua bán người" theo điểm đ khoản 3 Điều 150 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú đối với hành vi mua bán các bị hại Lương Quý L1, Lô Minh T1, Lương Văn Đ, Ngân Văn T2, Lô Văn K; được bị hại Lương Văn L xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự;

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2023 đến tháng 5/2024, bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật về công việc và mức thu nhập tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào nhằm dụ dỗ nhiều người xuất cảnh sang Lào làm việc. Sau khi các bị hại tin tưởng, đồng ý đi, bị cáo hướng dẫn làm giấy tờ, bố trí phương tiện di chuyển và đưa các bị hại sang khu vực tỉnh BoKeo (Lào), sau đó giao cho các đối tượng người Trung Quốc quản lý để cưỡng bức lao động trong các tổ chức lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý, vì động cơ vụ lợi, xâm hại nghiêm trọng đến quyền con người được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm

của hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Nhưng xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng hình mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, để bị cáo lao động cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Vi Văn T, Lô V, Lương Tiến A, Lương Văn L, Lô Minh T1, Ngân Văn T2, Lô Văn K, Lương Văn Đ đều không yêu cầu Lý Văn S bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Vi Văn T3 yêu cầu Lý Văn S bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là hợp pháp nên cần chấp nhận, buộc Lý Văn S phải bồi thường cho Vi Văn T3 số tiền 20.000.000 đồng.

[6] Về các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và luật sư không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 71.000.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu đồng), là tiền bị cáo S thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có, cần truy thu sung công quỹ Nhà nước. Các khoản thu nhập khác trong quá trình lừa đảo của bị cáo chưa có căn cứ xác định, nên không xem xét.

[8] Về các nội dung khác của vụ án:

Đối với người đàn ông tên K3, là người S khai đã lừa bán S cho ông chủ Trung Quốc để làm công việc lừa đảo, do S không biết họ tên của người này nên Cơ quan điều tra không có thông tin để điều tra, xử lý. Đối với 02 người đàn ông Trung Quốc tên Lão L5 và Chăng C2 là những người đã mua các bị hại từ S để cưỡng bức lao động. Quá trình điều tra đến nay không xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo có chuyển số tiền 5.300.000 đồng cho bà Vi Thị C3 và 6.200.000 đồng cho ông Lô Văn H2 là tiền thanh toán mua bán hàng hóa; bà C3 và ông H2 không biết đây là tiền do phạm tội mà có nên không có căn cứ truy thu.

Đối với hành vi mua bán người của Lý Văn S đối với các bị hại: Lương Quý L1, Vi Thị N, Hoàng Văn C4, Vi Văn H3, Hoàng Văn K1, Dương Văn T4, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng những người này không có mặt để làm việc, Cơ quan điều tra tiến xác minh tại nơi cư trú đều vắng mặt nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Lý Văn S về hành vi mua bán các anh Lương Quý L1, Hoàng Văn C4, Vi Văn H3, Hoàng Văn K1, Dương Văn T4 và chị Vi Thị N, khi nào điều tra, xác minh rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi làm thuê cho các tổ chức lừa đảo trên không gian mạng của Lý Văn S, Vi Văn T, Lô V, Lương Tiến A, Lương Văn L, Lô Minh T1, Ngân Văn T2, Vi Văn T3, Lô Văn K, Lương Văn Đ, do không xác định được thông tin cụ thể của các ông chủ người Trung Quốc tên Lão L5 và C, không xác định được các bị hại đã bị công ty lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ căn cứ để xử lý, khi nào điều tra, xác minh rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Lý Văn S phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn S 15 (Mười lăm năm) tù về tội "Mua bán người". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/8/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lý Văn S phải bồi thường cho anh Vi Văn T3 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu để sung ngân sách nhà nước số tiền 71.000.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu đồng) tại bị cáo Lý Văn S.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (Một triệu) đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Bùi Thị Hoa	**Trần Xuân Thành**	**Phạm Hồng Trang**

Nơi nhận:
- Viện phúc thẩm -VKSNDTC tại HN;
- Tòa phúc thẩm - TANDTC tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Trang

Top of F